

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Trần Thị Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị V1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2024, tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Đồng Thanh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 25/6/2024, tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh

L và Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 35795 đi theo hướng Đ - B có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Qua kiểm tra phát hiện trong vỏ ốp điện thoại của Nguyễn Văn V có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy. Sau đó, tổ công tác đưa Nguyễn Văn V cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,163 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy Heroin từ năm 2019 đến trước khi bị bắt. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 25/6/2024, Nguyễn Văn V điều khiển xe máy biển kiểm soát 12D1 - 35795 đi từ nhà tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực Ngã Ba Dã L thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và đưa cho người này 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nhờ đi mua ma túy H1. Nguyễn Văn V đợi khoảng 20 phút thì người này quay lại đưa cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy. Nguyễn Văn V nhận ma túy và đi đến khu vực vắng người ở khu vực cầu vượt thuộc thị trấn Đ lấy ra một ít sử dụng, số còn lại Nguyễn Văn V cất vào trong ốp lưng điện thoại di động Iphone 12 Promax và đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 10 ngày 25/6/2024, khi Nguyễn Văn V đi đến khu vực thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng yêu cầu kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị X vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị là chị gái của Nguyễn Văn V, nguồn tiền mua chiếc xe máy biển kiểm soát 12D1 - 35795, là của chị mua và cho Nguyễn Văn V đứng tên làm phương tiện đi lại, chiếc xe trên chị vào mua khoảng tháng 11, 12 năm 2022 với giá là 21.800.000 đồng. Chị yêu cầu cơ quan chức năng tạo điều kiện xem xét trả lại chiếc xe để phục vụ việc đi lại hàng ngày của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích, phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng với bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn V làm nghề lao động tự do, là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên đề nghị không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,137 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ **"Tang vật thu giữ khi bắt Nguyễn Văn V phạm tội quả tang ngày 25/6/2024"**, có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 12D1- 35795; 01 (một) sim V2 là tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng kèm theo vỏ ốp của bị cáo Nguyễn Văn V do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V nhất trí với nội dung bản Luận tội không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị X, người chứng kiến anh Đồng Thanh H đều vắng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người trên. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc

giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25/6/2024, tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh L và Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của V 0,163 gam ma túy Heroin (đã trừ bì), bị cáo khai nhận mua gói ma túy trên mục đích sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng đề nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Để quyết định mức án phù hợp ngoài việc xem xét về hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử còn xem xét, đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị và là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

[11] Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,137 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**Tang vật thu giữ khi bắt Nguyễn Văn V phạm tội quả tang ngày 25/6/2024**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành. Cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 12D1- 35795 và 01 (một) sim V2 là tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng kèm theo vỏ ốp thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với người đàn ông lái xe ôm (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) là người đã bán chất ma túy cho bị cáo. Do không rõ lai lịch và đặc điểm cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,137 gam Heroine được đựng trong 01 (một) gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**Tang vật thu giữ khi bắt Nguyễn Văn V phạm tội quả tang ngày 25/6/2024**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phân giáp lai mới.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 12D1- 35795 và 01 (một) sim V2.

3.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám kèm theo vỏ ốp của bị cáo Nguyễn Văn V.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cao Lộc;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Văn Quảng Trần Thị Thu T

Nông Thị H3

